

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 72/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Từ Vĩnh L - sinh năm 1974;

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ánh N - sinh năm 1976;

Cùng nơi cư trú: Tổ 97, phường H, quận L1, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày l biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Từ Vĩnh L và bà Nguyễn Thị Ánh N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Từ Vĩnh L và bà Nguyễn Thị Ánh N thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ nuôi con chung: Giao con chung Từ Vĩnh Hồng P – sinh ngày 24/9/2015 cho bà Nguyễn Thị Ánh N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Từ Vĩnh L không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ chia tài sản: Ông Từ Vĩnh L và bà Nguyễn Thị Ánh N xác định không có tài sản chung, không có nợ chung.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) ông L tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0009211 ngày 09 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận L1. Hoàn trả cho ông L số tiền tạm ứng án phí là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND. quận L1;
- CCTHADS. quận L1;
- UBND P. H1,
Q. H2, TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Thủy